

MỘT SỐ TÍNH CÁCH CỦA CƯ DÂN

NINH THUẬN - BÌNH THUẬN THỂ HIỆN QUA ĐỊA DANH

SOME PERSONNALITIES OF PEOPLE IN NINH THUAN - BINH THUAN
SHOWN THROUGH TOPONYMS

NGUYỄN THỊ THU THỦY

(ThS; Trường Đại học Văn hóa TP HCM)

Abstract: Toponyms have been traditional academic objects of linguistics. In recent years, they have just received the attention from many other scientific fields such as history, ethnography, geography and culturology... Decoding toponyms helps to know and explore the information and values of the owners who have created the names for the natural geographical and human objects relating to the land in the area, especially to understand the inside emotions, desires and thoughts of a community, an ethnic group. This paper initially studies some of personalities of people in Ninh Thuận-Bình Thuận through the way of naming toponyms.

Key words: toponyms; personalities; people in Ninh Thuận - Bình Thuận.

1. Mở đầu

1.1. Địa danh do con người sáng tạo ra trong những hoàn cảnh và thời gian nhất định, vì vậy địa danh mang dấu ấn của con người - chủ thể văn hóa. Qua địa danh, ta có thể biết một vùng đất, một quốc gia về các mặt địa lí, xã hội, các công trình xây dựng, lịch sử và văn hóa... Theo Hoàng Thị Châu (2007), “*Địa danh chứa những thông tin về tinh thần, văn hóa, xã hội, lịch sử, ngôn ngữ và chính trị. Qua những thông tin đó, có thể nhận ra được những đặc trưng về thiên nhiên, xã hội, trong quá khứ và hiện tại của những vùng đất có người cư trú...*” [3]. Qua nghiên cứu địa danh có thể biết thêm về phẩm chất, tâm tư, nguyện vọng và ý chí của chủ nhân của các địa danh đó. Trong bài viết này chúng tôi hiểu tính cách là những đặc tính, phẩm chất thể hiện một người, một cộng đồng, một dân tộc là ai qua cách ứng xử, cảm nhận và tư duy của họ.

1.2. Ninh Thuận - Bình Thuận vùng đất Panduranga của Chăm-pa xưa là nơi tập trung người Chăm sinh sống từ rất lâu đời với một nền văn hóa rực rỡ, phát triển liên tục từ thế kỉ thứ I đến nay; nơi đây còn có sự cộng cư của người Việt, người K’ho, người Raglai... Hiện nay, người Việt vẫn là một tộc người chiếm số dân đông nhất, khoảng 75% dân số toàn địa bàn. Trong quá trình sinh tồn và quá trình giao lưu văn hóa, các tộc người trên mảnh đất Ninh Thuận - Bình Thuận đã sáng tạo ra rất nhiều địa danh.

2. Tính cách của con người xứ Thuận qua địa danh

2.1. Tri ân các bậc tiền nhân

Thống kê tên đường phố ở hai thành phố Phan Thiết (Bình Thuận) và Phan Rang-Tháp Chàm (Ninh Thuận) có 216 địa danh, trong đó địa danh mang tên danh nhân và các vị anh hùng dân tộc là 195/216 chiếm tỉ lệ hơn 90%. Ví dụ các tên đường: Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Đào Duy Từ, Lê Lợi, Nguyễn Văn Trỗi (Ninh Thuận); đường Hai Bà Trưng, Phạm Ngọc Thạch, Ngô Quyền, Lê Quý Đôn (Bình Thuận).

Tên đường phố nơi đây không chỉ lưu danh các anh hùng, danh nhân của dân tộc, mà gần gũi, thân thiết hơn là những con người đã sinh ra và lớn lên, gắn bó máu xương với quê hương Ninh Thuận - Bình Thuận. Ví dụ:

Tên đường và quảng trường Nguyễn Tất Thành (1)*: năm 1910-1911 Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã dừng chân dạy học ở trường Dục Thanh trước khi bốn ba tìm đường cứu nước; đường Trương Gia Mô (1): tuần Phủ Thuận Khánh (Bình Thuận- Khánh Hòa); đường Từ Văn Tư (1): liệt sĩ của tỉnh Bình Thuận; đường Võ Hữu (1): liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ của tỉnh Bình Thuận.

Ở thành phố Phan Rang-Tháp Chàm có các tên đường: Đồng Đậu: người Chăm quê ở xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận - “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, hi sinh năm tháng 7/1969 trong một lần cứu đồng

đội thì bị phục kích; *Pinăng Tắc*: người con anh hùng của dân tộc Raglai, đã lợi dụng địa thế hiểm trở, một bên là núi cao chót vót xanh thẳm rừng đại ngàn, một bên là vực sâu hun hút để tạo thành một thế trận thiên la địa võng. Ngày 10/08/1961, bảy đá Pinăng Tắc đã tiêu diệt hơn 100 tên lính nguy cơ quét chiến khu Phước Bình. Ngoài ra, đường *Trương Văn Ly, Trần Thi, Trần Kĩ* (8) mang tên những con người ưu tú của quê hương suốt đời đấu tranh và hi sinh cho sự nghiệp cách mạng, giải phóng dân tộc giờ đã lưu danh trên bản đồ thành phố.

Không chỉ có tên đường phố mà tên giồng (đãi đất phù sa nổi cao lên, thường ở ven sông), gò, hang, hòn, bờ, bãi, vùng đất cũng gắn với con người có công khai phá hay có nhiều công lao đóng góp cho cộng đồng nơi đây. Ví dụ: Giồng *Thấy Ba* (1): theo Nguyễn Văn Phụng, thầy Ba tên thật là Huỳnh Liên, giỏi chữ nho, thạo nghề bốc thuốc Bắc, xem quẻ, xem tướng, có lòng thương người nghèo, được người dân mến phục; gò *Ông Bền* (1) lấy tên người có đất đai nơi đây đặt cho địa danh; gò *Ông Cũ* (1) chủ sở hữu của gò đất này là Ông Cũ, một anh nông dân người dân tộc thiểu số quê ở huyện Thuận Bắc; suối *Ông Đa* (5): người đàn ông khỏe mạnh, ở miền trung đi thuyền vượt biển vào Bình Thuận lập nghiệp ở vùng đất này...

2.2. Tưởng nhớ nguồn cội

Theo Địa chí Bình Thuận thì “Từ đầu thế kỉ XVIII trở đi, trên địa bàn Bình Thuận (gồm Ninh Thuận) có mặt ngày càng đông đồng bào từ miệt ngoài kéo vào... Có mặt sớm và đông hơn cả là người của quê hương Quảng Nam - Quảng Ngãi - Bình Định - Phú Yên giỏi nghề làm ruộng, làm biển và nhiều nghề thủ công. Kế đó là các nhóm ngư dân lâu đời ở Thanh Hóa và nhất là Quảng Bình...” [8]. Các địa danh thôn Hội An, Mỹ Khê, Triều Dương, Vũ Thư (6), xóm Huế (6), làng Mỹ Xuyên, Hải Châu (6)... là các địa danh được mang theo đến vùng đất mới. Ví dụ: *thôn Hội An* (6) là lấy tên làng Hội An, một làng cổ ở Quảng Nam có từ thời chúa Nguyễn Phúc Lan trước

khi trở thành Hội An phố; *thôn Mỹ Khê* (6) trước là làng Mỹ Khê cũng đặt theo tên bãi biển Mỹ Khê nay thuộc xã Tịnh Khê, huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi; *thôn Triều Dương* ở huyện Phú Quý hiện nay là lấy tên làng Triều Dương (nay thuộc phường Trung Sơn, thị xã Sầm Sơn, Thanh Hóa) xưa kia là một làng chuyên nghề canh tơ, dệt cửi. Thành Hoàng của làng là con gái thứ bảy của Ngọc Hoàng vì lỡ tay đánh vỡ chén ngọc của Vua cha trong kì dạ hội quần tiên nên bị vua cha đày xuống trần gian. Bà đã đi khắp nhân gian để cứu giúp những vùng quê nghèo khó, những mảnh đời bất hạnh và đã đến vùng đất này xưa là một vùng đất trũng, lại thường xuyên bị thiên tai nên cuộc sống của người dân luôn cơ cực, nghèo đói. Dẫu thế người dân ở đây thật thà chất phác, coi trọng đạo lí hơn tiền bạc nên bà đã truyền dạy dân nghề dệt nhiều, dệt súc để bán cho cả những vùng duyên hải xa xôi. Khi cuộc sống của dân làng ấm no dần lên thì bà về trời. Bà đi khi người dân chưa kịp biết tên vào một buổi sáng trời trong xanh, sóng xô ào ạt nên dân làng gọi bà là bà Triều, và đặt tên cho làng là Triều Dương tức là nước triều dâng như một sự tri ân [14]. Lý Thợ cho rằng: “Tên gọi làng cũng như đình Triều Dương mang ý nghĩa hàm tích sâu sắc nhằm để tưởng nhớ về quê cha đất tổ, nơi chôn nhau cắt rốn nhưng vì những nguyên nhân khác nhau tác động nên họ phải rời bỏ cố hương để ra đi lập nghiệp. Đến vùng đất mới, họ đã lấy tên làng cũ để đặt tên cho làng nơi vùng đất mới khai phá, với mục đích nhắc nhở các thế hệ con cháu đi sau phải trân trọng những thành quả của cha ông để lại và luôn nhớ về cố hương” [7].

2.3. Tình yêu lao động

Con người luôn mong muốn có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc nhưng cuộc sống ấy không tự nhiên mà có. Chính con người phải tạo dựng bằng sức lao động của mình. Ở miền đất Pangduranga cũng có nhiều địa danh ẩn chứa những ý nghĩa như vậy.

Nếu không có tình yêu lao động, không có ý chí để mưu sinh khi đến vùng đất mới đầy

khó khăn, bất trắc đã được người dân ví von “Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận” thì hẳn sẽ không có các địa danh dân gian gắn liền với nghề nghiệp mưu sinh của con người. Ví dụ: xóm *Lặn* (1), Lò *Tin* (Tin là dụng cụ đựng nước mắm;1), Xe *Chỉ* (1), *Cồn Chà* (1), Lò *Đường* (1), Lò *Gạch* (7), Lò *Vôi* (5), *Lua* (5)...

Địa danh *Xóm Xẩm* (1) lại phản ánh một giá trị khác: Trước Cách mạng Tháng Tám, xóm Xẩm là một xóm dân cư chuyên nghề làm rẫy thuộc làng Kim Thành, tổng Đức Thắng, cách trung tâm Phan Thiết về phía Nam khoảng 15 km theo đường chim bay. Cư dân xóm Xẩm nổi tiếng lao động cần cù, dựng xây cuộc sống từ nước mắt, mồ hôi từ sáng tinh mơ khi mặt trời chưa ló đến tối mịt mới về. Thói quen lao động, tính cách cần mẫn này không phải xảy ra trong mùa vụ mà quanh năm suốt tháng như thế. Ai muốn đến xóm Xẩm gặp người thân quen thì ra chòi rẫy, bờ nương hoặc chờ đến tối xẩm bà con mới về nhà.

2.4. Ý chí quật cường

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, địa danh là những tấm bia khẳng định tinh thần, ý chí quật cường, dũng cảm của những người con nước Việt nói chung, Ninh Thuận, Bình Thuận nói riêng.

Theo Bộ chỉ huy quân sự Thuận Hải [1], địa danh *Bác Ái* (trước thuộc huyện An Phước, nay là huyện Bác Ái- NT) tức chiến khu 22 (CK22), *Anh Dũng* (CK7), *Hi Sinh* (CK19) là những khu căn cứ cách mạng – cái nôi kháng chiến được lập ra sau những ngày Pháp quay trở lại xâm lược nước ta thêm một lần nữa. Không bao lâu sau, *Bác Ái* được tách ra khỏi huyện *An Phước*, lập thành khu *Bác Ái* gồm 10 xã là: *Phước Toàn*, *Phước Dân*, *Phước Thượng*, *Phước Du*, *Phước Trường*, *Phước Kỳ*, *Phước Kháng*, *Phước Chiến*, *Phước Thắng*, *Phước Lợi*. Thực ra, *Phước* trong các địa danh này chỉ đơn giản là lấy tên của huyện *An Phước* để ghép vào, nhưng nếu xếp tất cả tiếng thứ hai trong 10 xã này lại ta sẽ có một câu khẩu hiệu: “Toàn Dân Thượng Du Trường Kỳ Kháng Chiến Thắng Lợi”. Đó là một lời hiệu triệu, một mệnh lệnh, một cam kết thể hiện sức

manh đoàn kết và ý chí kiên cường chống ngoại xâm của một dân tộc, một vùng đất. *Bác Ái* chủ yếu là vùng rừng núi hiểm trở, vùng thượng du giáp với Lâm Đồng ở phía tây, giáp với Khánh Hòa ở phía bắc, phía đông nam giáp với thành phố Phan Rang -Tháp Chàm, là nơi có nhiều tộc người cộng cư: Việt, K’ho, Raglai, M’Nong, Chill. Sau này trong kháng chiến chống Mỹ, vùng này có 23 xã, có nhiều tên mới được đặt như *Phước Sơn*, *Phước Đại*, *Phước Lâm*, *Phước Kháng*, *Phước Chiến*... để tạo ra những câu mệnh lệnh mới như: “Sơn Lâm Đại Kháng Chiến”...

Những địa danh là khu căn cứ cách mạng như *Cà Lon*, *Đá Giá*, *Lệ Nghi*, *Bá Ghe* (2), *Tam Minh* (1) xuất hiện trong các cuộc kháng chiến dũng cảm và tài tình của dân tộc cũng đã làm cho quân thù khiếp sợ qua những câu ca dao: “*Không đi thì khổ thì nghèo/ Đi thì đụng phải cái đèo ông Minh*.” (ông Minh: Hồi kháng chiến chống Pháp, tề ngụy thường gọi Việt Minh là ông Minh. Đèo ông Minh thuộc xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc) hay “*Khu Lê đi dễ, khó về/ Lính đi mất mạng, quan về mất lon*.”; “*Đi càn có sư “hăm ba”/ Nghe đi Hàm Thuận nghĩ ra đau đầu/ Lên đó sơ đạn xỏ sâu/ Phấn sọ trên đầu chông núp ngọn cây*.” (Khu Lê: Chiến khu Lê Hồng Phong thuộc 2 xã Hòa Thắng và Hồng Phong, huyện Bắc Bình (Bình Thuận), trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ).

2.5. Tình thương yêu con người

Theo thống kê của chúng tôi, địa danh mang ý nghĩa này không nhiều, nhưng đó là những địa danh độc đáo. Ví dụ: *Bà La* là tên gọi của dốc, của xóm, của ấp ở thôn 1- P.Hàm Tiến, Phan Thiết, Bình Thuận. Theo tác giả Đỗ Quang Vinh, *Bà La* là một địa danh dân gian nghe rất lạ tai về cái xóm biển xinh đẹp có xuất xứ từ một câu chuyện ẩn chứa nét đẹp đạo lí của một làng quê Việt Nam. Nguyên từ thời Mỹ-Diệm đến giờ, xóm biển này có một bà già tính tình ngay thẳng, bộc trực, không nề vì một ai. Xóm làng có ai làm điều sai trái, bà thường lớn tiếng rầy la, quát mắng (bất kể người đó là ai). Con cháu trong nhà lại càng được bà la rầy dạy dỗ. Tiếng rầy la của bà vang vọng khắp xóm, ai cũng biết tên bà. Từ

tính cách đặc trưng này, thời Mỹ nguy khi gom dân lập ấp chiến lược ở xóm biển cuối Rạng giáp Mũi Né, chúng đặt tên là ấp Bà La. Cái dốc thoải 15 độ tại km 18 tỉnh lộ 9 ngược ra Mũi Né, người dân địa phương đặt tên *dốc Bà La*. Sau ngày giải phóng, bản đồ hành chính xã Hàm Tiến ghi xóm biển cuối Rạng là thôn 1, nhưng người dân địa phương vẫn quen gọi xóm Bà La.

Trong 53 địa danh làng Chăm mà chúng tôi thu thập được, hầu hết được đặt tên theo đặc điểm địa hình thiên nhiên, cây cỏ gắn với vùng đất họ cư trú, duy chỉ có một tên làng *Palei Cang* (9) mang nghĩa thuộc phẩm chất con người “chờ đợi, tức làng chờ”: Trong chiến tranh loạn lạc, người Chăm chạy giặc từ ngoài Huế vào Quảng Nam và xuôi dần về phía cực Nam, có một tốp người đi trước, khi nhìn lại thì họ không thấy tốp sau đâu cả bèn dừng lại dựng lều ở tạm để chờ. Địa điểm họ dừng lại ngày nay ở xã Nhơn Sơn (Ninh Phước, Ninh Thuận) và đặt tên nơi mình ở là *Palei Cang*.

3. Kết luận

Mỗi một địa danh ra đời luôn gắn với chủ thể nhất định ở các giai đoạn nhất định. Một trong những giá trị to lớn của địa danh là phản ánh rõ nét hiện thực khách quan ở thời điểm và địa điểm mà nó ra đời. “Đó là điều tất yếu vì địa danh là sản phẩm của tư duy mà tư duy luôn phản ánh hiện thực mà nó tiếp nhận” [5]. Theo Nguyễn Kiên Trường, cần phải phân biệt hai hiện thực: một là hiện thực là khách thể tồn tại quanh ta với các đối tượng địa lí, vật thể vô tri vô giác; hai là hiện thực trong tâm hồn, tư tưởng con người sống ở mỗi thời đại, nghĩa là một hiện thực gắn với con người, chủ thể của địa danh [10]. Qua địa danh, những tính cách của cư dân Ninh Thuận- Bình Thuận hiện lên khá rõ nét và chân thực.

*Quy ước như sau: (1): thành phố Phan Thiết; (2): huyện Bắc Bình; (3): huyện Đức Linh; (4): huyện Hàm Tân; (5): huyện Hàm Thuận Bắc; (6): huyện đảo Phú Quý; (7): huyện Tánh Linh ở Bình Thuận; (8): thành phố Phan Rang -Tháp Chàm; (9): huyện Ninh Sơn ở Ninh Thuận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ chỉ huy quân sự Thuận Hải 1984: *Bắc Ái - Báo cáo về xây dựng căn cứ địa và phát triển chiến tranh du kích huyện Bắc Ái* - Tỉnh Ninh Thuận (tài liệu lưu hành nội bộ).
2. Đặng Văn Thắng (2009), *Quá trình khai phá và tích hợp phần đất còn lại của vương quốc Champa vào lãnh thổ đang trong*, trích trong Nam bộ đất và người, tập VII, Nxb.Tổng hợp TP.HCM, tr144-158.
3. Hoàng Thị Châu (2007), *Địa danh nước ngoài trên bản đồ thế giới: khái niệm, thuật ngữ và phương thức nhập nội địa danh*, <http://ngonngu.net> (truy cập ngày 17/03/2007)
4. Lâm Quang Hiền (2005), *Bản sắc truyền thống Bình Thuận qua các địa danh hành chính - lịch sử - cách mạng - kháng chiến - dân gian trên địa bàn thành phố Phan Thiết*, Sở KHCN Bình Thuận
5. Lê Trung Hoa (2011), *Địa danh học Việt Nam*, Nxb. KHXH.
6. Lý Tùng Hiếu - Lê Trung Hoa (2010), *Văn hóa Việt Nam qua ngôn ngữ*, Giáo trình đại học (Bản thảo), ĐHKHXH & NV TP.HCM.
7. Lý Thơ (2011), *Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh - Đình làng Triều Dương*, http://www.phuquy.gov.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=985&Itemid=86 (truy cập ngày 06/07/2014)
8. Nhiều tác giả (2006), *Địa chí Bình Thuận*, Sở VH-TT Bình Thuận
9. Nguyễn Đình Đầu (1996), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn - Bình Thuận*, Nxb. TP.HCM.
10. Nguyễn Kiên Trường (1996), *Những đặc điểm chính địa danh Hải Phòng (sơ bộ so sánh với địa danh một số vùng khác)*, Luận án PTS Khoa học ngữ văn, ĐHQGHN.
11. Nguyễn Văn Phụng (2012), *Nghiên cứu địa danh tỉnh Bình Thuận*, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường ĐH sư phạm TP.HCM.
12. Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. VH-TT Hà Nội
13. Từ Thu Mai (2004), *Nghiên cứu địa danh Quảng Trị*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành ngôn ngữ các dân tộc Việt Nam, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội.
14. Ủy Ban nhân dân thị xã Sầm Sơn (2014), “Đền thờ Bà Triều - Làng Triều Dương” trên Cổng thông tin du lịch Sầm Sơn, <http://www.dulichsamson.gov.vn/web/trang-chu/di-tich-danh-thang-le-hoi/sam-son/di-tich-danh-thang-sam-son/den-tho-ba-trieu-lang-trieu-duong.html> (truy cập ngày 05/07/2014).